

Số: 2089/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 20 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2026.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;

Căn cứ Tờ trình đề nghị phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp và hồ sơ kèm theo do Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai nộp ngày 27 tháng 5 năm 2025, mã hồ sơ H19.7-250527-0191 của Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai;

Xét Công văn số 4058/SCT-KTQLNT ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Sở Công Thương báo cáo thẩm định hồ sơ phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2026 do Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai đề xuất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2026 do Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai đề xuất với các nội dung sau đây:

1. Danh mục dự án bao gồm các thông tin:

- Tổng số dự án trình phê duyệt: 35 dự án.

- Địa điểm đầu tư:

+ Thành phố Biên Hoà: 10 dự án.

+ Thành phố Long Khánh: 03 dự án.

+ Huyện Long Thành: 03 dự án.

+ Huyện Nhơn Trạch: 03 dự án.

+ Huyện Trảng Bom: 03 dự án.

+ Huyện Thống Nhất: 02 dự án.

+ Huyện Xuân Lộc: 02 dự án.

- + Huyện Định Quán và Tân Phú: 05 dự án.
- + Huyện Cẩm Mỹ: 03 dự án.
- + Huyện Vĩnh Cửu: 01 dự án.
- Quy mô dự kiến:
 - + Tổng chiều dài đường dây trung áp xây dựng mới: 98,83 km.
 - + Tổng chiều dài đường dây trung áp cải tạo, nâng cấp: 27,99 km.
 - + Tổng chiều dài đường dây hạ áp xây dựng mới: 84,72 km.
 - + Tổng chiều dài đường dây trung áp cải tạo, nâng cấp: 35,36 km.
 - + Tổng công suất trạm biến áp xây dựng mới: 67,99 MVA.
 - + Tổng công suất trạm biến áp nâng cấp, cải tạo: 9,28 MVA.
- Sơ bộ tổng mức đầu tư: 493,289 tỷ đồng.
- Nguồn vốn: Vốn vay thương mại, vốn vay ưu đãi của tỉnh và vốn tự có.
- Tiến độ: Khởi công: Quý 1/2026; Đóng điện: Quý 3/2026.
- Dự kiến nhu cầu sử dụng đất: Sử dụng phần đất thuộc hàng lang bảo vệ kết cấu giao thông đường bộ, không thu hồi đất.

(Chi tiết thông tin từng dự án tại phụ lục đính kèm)

2. Tên đơn vị, điện lực/nhà đầu tư và các thông tin để liên lạc:

- Tên đơn vị điện lực: Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai.
- Địa chỉ: Số 01, khu phố 1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251 2210233.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai:

- Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, hợp pháp của các dự án đề xuất, đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; triển khai thực hiện các dự án đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đảm bảo tiến độ, an toàn và tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên rà soát nguồn điện, lưới điện trên địa bàn tỉnh để kịp thời lập phương án, báo cáo cơ quan có thẩm quyền nâng cấp, cải tạo, đầu tư đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

2. Các sở, ban ngành: Công thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên

Hòa; cơ quan liên quan theo chức năng nhiệm vụ phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn, tạo điều kiện cho Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai trong việc thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và các thủ tục pháp lý liên quan đến dự án theo đúng quy định pháp luật; kịp thời, chủ động tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền của đơn vị hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Sở Công Thương và Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy Ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh – Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử (đăng tải thông tin);

- Lưu: VT, CTTĐT, KTN. Dự

D:\2025\1 cửa\QĐ phê duyệt danh mục lưới điện trung, hạ áp 25-4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Minh Dũng



Phụ lục
DANH MỤC ĐẦU TƯ LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP, HẠ ÁP
(Kèm theo Quyết định số 2084/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Năng lực thiết kế						Số bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		Đường dây (km)				Trạm biến áp (MVA)						
		22kV (km)	0,4kV (km)	XDM	CTNC							
I	Thành phố Biên Hòa											
1	Cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và các TBẢ thuộc phường Trưng Dũng, Quyết Thắng, Thống Nhất, Tân Mai TP. Biên Hòa năm 2025	0,80	-	8,43	-	4,00	-	13.716	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Thành phố Biên Hòa	
2	Cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và các TBẢ thuộc phường Tam Hòa, Bình Đa, An Bình, Tam Hiệp TP. Biên Hòa năm 2025	0,44	-	8,66	-	2,00	-	10.223	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Thành phố Biên Hòa	
3	Cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và các TBẢ thuộc phường Quang Vinh, Bửu Long TP. Biên Hòa năm 2025.	0,18	-	7,25	-	3,20	-	12.772	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Thành phố Biên Hòa	
4	Cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và các TBẢ thuộc phường Hiệp Hòa, Bửu Hòa, Hóa An, Tân Vạn, Tân Hạnh TP. Biên Hòa năm 2025	0,23	-	11,18	-	2,00	-	11.307	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Thành phố Biên Hòa	

STT	Tên dự án	Năng lực thiết kế						Số bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		Đường dây (km)				Trạm biến áp (MVA)						
		22kV (km)	0,4kV (km)									
5	Xây dựng mới đường dây cấp ngầm 22kV cấp điện cho Trung tâm Thương Mại Aeon tại phường Hiệp Hòa	XDM 1,69	CTNC -	XDM -	CTNC -	XDM -	CTNC -	16.081	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Thành phố Biên Hòa	
6	Xây dựng mới, cải tạo nâng cấp đường dây trung hạ thế và các TBA đường Nguyễn Ái Quốc, Đồng Khởi, Phan Trung và cấp nguồn cho trạm cắt Tân Phong	1,34	0,80	2,69	1,20	2,00	-	18.522	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Thành phố Biên Hòa	
7	Cải tạo, nâng cấp, phát triển đường dây trung hạ thế và TBA chống quá tải lưới điện các phường thuộc Tp. Biên Hòa năm 2026	0,76	0,58	4,13	7,59	2,00	0,63	18.944	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Thành phố Biên Hòa	
8	Nâng cấp, phát triển lưới điện trung, hạ thế khu vực TP. Biên Hòa bỏ sung năm 2025	1,30	-	5,38	-	5,45	-	14.573	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Thành phố Biên Hòa	
9	Cải tạo và phát triển lưới điện trung thế Thành phố Biên Hòa năm 2026 thuộc Điện Lực Biên Hòa 2	0,17	-	-	3,89	-	-	16.643	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Thành phố Biên Hòa	

STT	Tên dự án	Năng lực thiết kế						Số bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		Đường dây (km)				Trạm biến áp (MVA)						
		22kV (km)	0,4kV (km)	XDM	CTNC	XDM	CTNC					
10	Cải tạo, nâng cấp để chống quá tải lưới điện khu vực các phường Tam Phước, Phước Tân, An Hòa thuộc Tp. Biên Hòa năm 2026	3,11	0,90	1,82	1,80	7,19	2,68	19.872	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Thành phố Biên Hòa	
II	Thành phố Long Khánh											
1	Lộ ra 22kV máy T2 trạm 110kV Suối Tre	1,90	-	-	-	-	-	13.961	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Thành phố Long Khánh	
2	Phát triển lộ ra 22kV trạm biến áp 110kV nối cấp Long Khánh – khu vực TP. Long Khánh	2,73	-	-	-	-	-	13.210	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Thành phố Long Khánh	
3	Lưới điện trung thế nông thôn thành phố Long Khánh kế hoạch năm 2024 - 2025	2,90	-	-	-	-	-	7.243	Vốn vay ưu đãi và vốn tự có (UD + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Thành phố Long Khánh	
III	Huyện Long Thành											
1	Nâng cấp đường dây trung thế trên đường số 1, 4, 5, 7, 8 trong KCN Long Thành	0,46	8,30	-	-	-	-	14.528	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Huyện Long Thành	

STT	Tên dự án	Năng lực thiết kế						Số bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu dùng đất (ha)
		Đường dây (km)				Trạm biến áp (MVA)						
		22kV (km)	0,4kV (km)			XDM	CTNC					
2	Các lộ ra 22kV MBA T3 trạm 110kV An Phước	2,26	2,41	-	-	-	-	18.238	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Huyện Long Thành	
3	Cải tạo, nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế huyện Long Thành năm 2026	2,52	0,90	4,14	9,50	4,60	2,61	19.620	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Huyện Long Thành	
IV	Huyện Nhơn Trạch											
1	Cải tạo, nâng cấp đường dây trung thế 22kV Nhánh Bến Cam, đoàn từ 65 tuyến 478 Long Tân đến trụ 60/85 tuyến 473 Phú Hội từ 1 mạch lên 2 mạch.	-	1,72	-	-	-	-	10.053	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Huyện Nhơn Trạch	
2	Cải tạo, phát triển lưới điện trung hạ thế và trạm biến áp khu vực xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch năm 2026	1,65	-	0,57	1,34	3,79	0,10	19.691	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Huyện Nhơn Trạch	
3	Cải tạo, phát triển lưới điện trung hạ thế và trạm biến áp khu vực xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch năm 2026	1,47	-	4,38	3,17	3,64	0,26	18.872	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Huyện Nhơn Trạch	



STT	Tên dự án	Năng lực thiết kế						Số bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		Đường dây (km)				Trạm biến áp (MVA)						
		22kV (km)	0,4kV (km)	XDM	CTNC	XDM	CTNC					
V	Huyện Trảng Bom											
1	Lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất tập trung huyện Trảng Bom kế hoạch năm 2024-2025	1,49	-	-	-	0,80	-	3.472	Vốn vay ưu đãi và vốn tự có (ƯĐ + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Huyện Trảng Bom	
2	Khai thác lộ ra máy 2 trạm 110/22kV Giang Điền	8,82	-	-	-	-	-	14.435	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Huyện Trảng Bom	
3	Cải tạo, nâng cấp, phát triển lưới điện trung hạ thế và TBA khu vực các xã Hồ Nai, xã Bắc Sơn, xã Quảng Tiến, xã Dồi 61, xã Tây Hòa, xã Trung Hòa, xã Đông Hòa, xã Hưng Thịnh, Thị Trấn Trảng Bom huyện Trảng Bom năm 2026	2,51	0,70	8,90	-	5,75	0,28	19.837	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Huyện Trảng Bom	
VI	Huyện Thống Nhất											
1	Lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Thống Nhất năm 2024-2025	4,70	-	-	-	2,50	-	7.232	Vốn vay ưu đãi và vốn tự có (ƯĐ + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Huyện Thống Nhất	

STT	Tên dự án	Năng lực thiết kế						Số bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		Đường dây (km)		Trạm biến áp (MVA)								
		22kV (km)	0,4kV (km)	XDM	CTNC							
2	Chống quá tải, nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế khu vực Kiểm Tân năm 2026	3,52	-	2,59	-	3,37	2,10	17.927	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Huyện Thống Nhất	
VII	Huyện Xuân Lộc											
1	Phát triển lộ ra 22kV trạm biến áp 110kV nối cấp Long Khánh – khu vực huyện Xuân Lộc và nâng cấp đường dây trung thế nhánh rẽ Bảo Thị 8	3,25	-	-	-	-	-	12.418	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Huyện Xuân Lộc	
2	Cải tạo, nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế huyện Xuân Lộc năm 2026	10,23	2,00	3,29	2,22	0,93	-	19.793	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Huyện Xuân Lộc	
VIII	Huyện Định Quán, Tân Phú											
1	Lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sinh hoạt huyện Định Quán kế hoạch 2024-2025	2,41	1,85	-	-	0,32	-	5.165	Vốn vay ưu đãi và vốn tự có (ƯD + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Huyện Định Quán	

[illegible]

STT	Tên dự án	Năng lực thiết kế						Số bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		Đường dây (km)				Trạm biến áp (MVA)						
		22kV (km)	0,4kV (km)	XDM	CTNC							
		XDM	CTNC	XDM	CTNC	XDM	CTNC					
1	Nâng cấp lưới điện trung thế kết lưới Xuân Bảo - Xuân Tây	6,70	2,60	-	-	-	-	14.925	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Huyện Cẩm Mỹ	
2	Lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Cẩm Mỹ kế hoạch năm 2024-2025	6,35	-	-	-	1,31	-	10.555	Vốn vay ưu đãi và vốn tự có (UD + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Huyện Cẩm Mỹ	
3	Cải tạo, nâng cấp 1 pha lên 3 pha và phát triển lưới điện trung, hạ thế khu vực huyện Cẩm Mỹ năm 2025.	2,00	1,25	0,20	3,65	2,19	0,55	14.459	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Huyện Cẩm Mỹ	
X	Huyện Vĩnh Cửu											
1	Khai thác các lộ ra 22kV thuộc MBA T2 trạm 110kV Tân An (Vĩnh Cửu)	0,10	2,39	-	-	-	-	11.784	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý 1/2026 - Hoàn thành: Quý 3/2026	Huyện Vĩnh Cửu	